TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **31**/2020/HS-ST
Ngày 11/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi.**

Ông **Đàm Hữu Long.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Vương Xuân Hoan**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn T,** sinh năm 1991 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn M1 và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị Thu C1, sinh năm 2001; Con: có 01 con sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 67 lập ngày 07/01/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông **Hoàng Văn M,** sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Trịnh Thị C**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Xg, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Vợ ông M).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị C: Ông **Hoàng Văn M,** sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt ông M, vắng mặt bà C.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Lê Thị Thu C1**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2. Anh **Phạm Ngọc T2**, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, Trịnh Văn T từ nhà trọ ở xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đi đến nhà ông Hoàng Văn M, sinh năm 1972 ở thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (là chú rể của T) để mượn sạc điện thoại. Khi đến nhà ông M, thấy không có ai ở nhà, T đẩy cửa vào nhà, đi đến chỗ để két sắt thấy lớp cửa bên ngoài của két sắt đã bị móp méo không khóa, chỉ còn lớp cửa bên trong có khóa. Sau đó, T ra lấy 01 dùi đục sắt ở xưởng gỗ vào cậy cửa két sắt. Khi T cậy được cửa két sắt thì T phát hiện trong két có 03 (ba) nhẫn và 01 (một) dây chuyền vàng. T lấy số vàng trên đút vào túi quần, sau đó đi ra và phát hiện 01 điện thoại OPPO để ở cửa sổ, T lấy đút vào túi rồi đi ra và đi xe lên hiệu vàng Nam Sơn ở Phố N, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để bán vàng. T bán 04 chỉ vàng được hơn 16.080.000 đồng. Sau khi bán được vàng, T lại mua một dây chuyền 02 chỉ vàng 9999. Sau khi bán được vàng có tiền, T đến quán bán điện thoại của anh Phạm Ngọc T2 ở thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội mua 02 (hai) điện thoại: 01 (một) điện thoại Sam Sung hết 3.000.000 đồng và đổi 01 (một) điện thoại OPPO lấy 01 (một) điện thoại Sam Sung A6, T phải bù thêm 2.400.000 đồng, sau đó T đi về đưa cho vợ 01 điện thoại Sam Sung A6 và 2.500.000 đồng nhưng không nói cho vợ biết số tài sản đó do đâu mà có. Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 18/11/2019, anh M trình báo Công an huyện Sóc Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã thu được của T: 01 (một) dây chuyền vàng 02 chỉ (T mua khi bán vàng), 3.590.000 đồng; thu tại cửa hàng điện thoại của anh T2 01 (một) điện thoại di động OPPO (là điện thoại T chiếm đoạt của anh M).

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn tại bản kết luận số 343 ngày 23/12/2019 kết luận:

- 01 (một) điện thoại OPPO Fls, 32GB trị giá 1.567.000 đồng.

- 03 (ba) nhẫn vàng trơn, mỗi nhẫn 01 chỉ vàng loại 9999 trị giá: 12.450.000 đồng.

- 01 (một) dây chuyền vàng 03 chỉ loại vàng 9999 trị giá 12.633.000 đồng

Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 26.650.000 đồng.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại ông M và bà Cảnh: 01 điện thoại OPPO và 3.590.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 02 chỉ. Bị cáo T đã bồi thường cho ông M và bà Cảnh 03 chỉ vàng, nay ông M và bà C không yêu cầu T bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị can T phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn M và bà Trịnh Thị C đã được nhận lại tài sản và giá trị tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thu C2 và anh Phạm Ngọc T2 đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì về phần dân sự có liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trịnh Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong và không yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dùi đục không còn giá trị sử dụng. Đối với 02 chiếc điện thoại di động Samsung, bị cáo T dùng tiền do phạm tội mà có để mua, do Thế và chị C1 đã sử dụng và làm mất nên không thu hồi được. Bản thân bị cáo đã khắc phục xong cho người bị hại về phần dân sự nên không yêu cầu T phải truy nộp số tiền trị giá của 02 chiếc điện thoại trên.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, tại nhà ông Hoàng Văn M và bà Trịnh Thị C ở thôn Xuân Đông, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn T đã lợi dụng việc nhà ông Hoàng Văn M và bà Trịnh Thị C không có ai ở nhà trộm cắp 06 chỉ vàng 9999 trong két sắt và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Fls 32GB để ở cửa sổ, trị giá tài sản trộm cắp 26.650.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó: 06 chỉ vàng 9999 trị giá 25.083.000 đồng, 01 điện thoại OPPO trị giá 1.567.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt có phần lớn nhưng bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, bản thân chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nặng so với tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt và được bồi thường thiệt hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 dùi đục, người bị hại không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Samsung, bị cáo đã dùng tiền do phạm tội mà có để mua, Cơ quan điều tra không thu thu hồi được do bị cáo và chị C1 đã làm mất trong quá trình sử dụng. Bản thân bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại về phần dân sự nên không buộc bị cáo phải truy nộp số tiền đã mua 02 chiếc điện thoại Samsung trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: **Trịnh Văn T 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dùi đục (Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao

vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa